

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2023/DS-ST

Ngày: 09/5/2023

“V/v tranh chấp hợp đồng đặt cọc”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Bùi Văn Sơn

2/- Bà Mai Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày **09** tháng **5** năm **2023** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Ông Trần Văn D, sinh năm 1974(có mặt).

Bà Lê Thị H, sinh năm 1973(có mặt).

Cùng cư trú: Ấp Tây B, Xã Thoại G, huyện T, tỉnh An Giang.

2.*Bị đơn :* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Tổ 15, ấp Vĩnh T, xã Vĩnh N, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 30/6/2021 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Trần Văn D và Lê Thị H trình bày:

Do chỗ quen biết làm ăn nên vợ chồng bà và ông Nguyễn Văn H có giao kết (bằng miệng) với nhau, chúng tôi đã chuyển cho ông Nguyễn Văn H số tiền 110.000.000 đồng để đặt cọc mua lúa cụ thể:

Ngày 25/02/2021 Trần Văn D chuyển cho Nguyễn Văn H số tiền 90.000.000 đồng thông qua số tài khoản ngân hàng của Nguyễn Văn H 070057454839.

Ngày 22/3/2021 vợ chồng tôi nhờ con rể Dương Tuấn M tiếp tục chuyển cho Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng thông qua số tài khoản ngân hàng của Nguyễn Văn H 070057454839 nội dung anh D chuyển tiền bỏ cọc lúa.

Hai bên thỏa thuận H bán cho chúng tôi 300 tấn lúa, giá lúa 6.300 đồng/ kg, khi hoàn tất việc giao lúa chúng tôi sẽ thanh toán đủ số tiền của 300 tấn lúa và H phải trả lại tiền cọc là 110.000.000 đồng lại cho chúng tôi như hai bên đã thỏa thuận. Tuy nhiên ông H không thực hiện như thỏa thuận. Đến ngày nhận lúa, chúng tôi đến nhận lúa ông H không có lúa giao, ông H nhờ 01 cò lúa khác tên Lùn giao cho tôi 200 tấn lúa vào ngày 04/4/2021 đến ngày 13/4/2021 tôi trừ cọc được 30.000.000 đồng. Như vậy ông H còn nợ tôi 80.000.000 đồng; Tôi có đến nhà trao đổi nhắc nhở nhiều lần ông H chỉ hứa mà không thực hiện. nay chúng tôi yêu cầu ông H phải trả cho vợ chồng chúng tôi số tiền 80.000.000 đồng ông H đã nhận tiền cọc lúa do chúng tôi chuyển khoản cho ông, không yêu cầu lãi suất.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn ông H đều vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 80.000.000 đồng và phía bị đơn ông H phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Nguyễn Văn H là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn H.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ông Trần Văn D và bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả cho bà số tiền đặt cọc mua lúa 80.000.000 đồng.

Xét thấy: Tuy phía ông H vắng mặt tại phiên tòa, song căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp như “giấy nộp tiền” kèm phiếu thu tiền mặt ngày 25/02/2021 của Ngân hàng Sacombank Phòng giao dịch Thoại Sơn chi nhánh An Giang do ông Trần Văn D nộp tiền mặt 90.000.000 đồng vào số tài khoản 070057454839 cho ông Nguyễn Văn H và 01 giao dịch chuyển tiền ngày 22/3/2021 với số tiền 20.000.000 đồng từ Thẻ Sacombank Debit của con rể ông Dũng và bà Hoàng tên là Ngô Dương Tuấn Minh đến TK Sacombank số tài khoản nhận 070057454839 với

nội dung “Anh Dchuyển tiền bỏ cọc lúa”. Qua xác minh thu thập chứng cứ được Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Sacombank) xác nhận số tài khoản 070057454839 là của khánh hàng Nguyễn Văn H địa chỉ Ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và xác nhận thông tin chi tiết các giao dịch vào ngày 25/2/2021 và 22/3/2021 đúng như ông Dũng và bà Hoàng trình bày và lời khai của anh Ngô Dương Tuấn Minh tại tờ tự khai ngày 30/3/2023 “ Vào ngày 22/3/2021 ba vợ tôi tên Trần Văn D có nhờ tôi chuyển cho ông Nguyễn Văn H 20.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng của ông H 070057454839 ngân hàng Sacombank nội dung :Anh Dchuyển tiền bỏ cọc lúa, số tiền này cha tôi đã trả lại cho tôi rồi”. Từ những chứng cứ trên cho thấy giữa hai bên ông Trần Văn D, bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn H có xác lập mối quan hệ hợp đồng đặt cọc mua lúa và ông Nguyễn Văn H đã nhận số tiền đặt cọc 2 lần là 110.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng phía ông H chỉ thực hiện một phần và còn nợ lại ông Dũng, bà Hoàng số tiền cọc 80.000.000 đồng chưa thanh toán. Xét về lỗi thì bị đơn là người có lỗi, không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là sau khi nhận tiền cọc là 110.000.000đ thì không giao lúa đúng theo thỏa thuận, chỉ thực hiện được một phần và trừ 30.000.000đồng tiền cọc và còn nợ lại số tiền cọc chưa trả là 80.000.000 đồng. Việc vi phạm này đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H phải thanh toán số tiền đặt cọc mua lúa 80.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và và nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 ông H phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho ông Dũng và bà Hoàng. Do yêu cầu được chấp nhận nên bà Hoàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Vào điều 328 Bộ luật dân sự 2015, các điều 26, 35, 39, 91, 93, 94, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

Tuyên xử:

- 1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D và bà Lê Thị H.
- 2.Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn D và bà Lê Thị H số tiền: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).
- 3.Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.
- 4.Về án phí:
Ông Nguyễn Văn H phải chịu 4.000.000đ (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000đ(hai triệu đồng) tại biên lai thu số 000247 ngày 23/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

5.Về quyền kháng cáo: Ông Trần Văn D và bà Lê Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (9/5/2023). Ông Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

6.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Hoa